

Số: 148/QĐ-UB.HC

Thị xã Cao Lãnh, ngày 25 tháng 8 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung
thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 10 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam công bố ngày 10 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Điều lệ quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1078/BXD-KTQH ngày 14 tháng 7 năm 2004 của Bộ Xây dựng về việc thỏa thuận điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh quy hoạch:

Phạm vi điều chỉnh quy hoạch gồm: khu vực hiện có (gồm 6 phường và 7 xã ngoại thị, diện tích 9.725 ha), khu vực quy hoạch xây dựng đô thị với diện tích dự kiến là 2.500 - 2.600 ha, có ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp các huyện Cao Lãnh, Thanh Bình.
- Phía Nam giáp sông Tiền và huyện Lấp Vò.
- Phía Đông giáp các huyện Cao Lãnh, Tháp Mười.
- Phía Tây giáp sông Tiền và huyện Chợ Mới (An Giang).

2. Về tính chất:

- Thị xã Cao Lãnh là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh Đồng Tháp;
- Là một trong các đô thị thuộc vùng Đồng Tháp Mười, là đầu mối giao dịch thương mại của tỉnh Đồng Tháp.
- Là đầu mối giao thông thủy, bộ quan trọng vào vùng tứ giác Long Xuyên, là cửa ngõ của vùng Đồng Tháp Mười, Bắc giáp Campuchia.
- Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô dân số và các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật:

3.1. Về dân số:

- Hiện trạng (năm 2000): quy mô dân số Thị xã khoảng 143.946 người, trong đó dân số đô thị khoảng 67.812 người.
- Đến năm 2010, dân số toàn Thị xã khoảng 180.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 120.000 người.
- Đến năm 2020, dân số toàn bộ Thị xã khoảng 230.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 172.000 người.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật:

Theo các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật và quy chuẩn quy định đối với đô thị loại III.

4. Quy mô đất đai:

4.1. Đến năm 2010, diện tích toàn thị xã khoảng 1.384 ha với chỉ tiêu 115m²/người, trong đó:

- Đất nội thị gồm:
 - + Đất dân dụng khoảng 910 ha, bình quân 76m²/người.
 - + Đất khác trong nội thị 47,50 ha, bình quân 5m²/người.
- Đất ngoại thị (ngoài dân dụng) 426 ha.
- Đất dự trữ phát triển khoảng 140 ha.

4.2. Đến năm 2020, diện tích toàn thị xã khoảng 2.300 ha với chỉ tiêu 135m²/người, trong đó:

- + Đất dân dụng khoảng 1548 ha, bình quân 90 m²/người.
- + Đất khác trong nội thị 103,20ha, bình quân 6 m²/người.
- Đất ngoại thị (ngoài dân dụng) 650 ha.
- Đất dự trữ phát triển khoảng 230 ha.

5. Định hướng tổ chức không gian:

5.1. Cơ cấu sử dụng đất và phân vùng chức năng:

5.1.1. Đất khu dân dụng:

a) Các khu ở:

Hình thành các khu đô thị: khu đô thị trung tâm (khu cũ), khu đô thị phía Bắc, khu đô thị phía Nam, cụ thể như sau:

- Khu đô thị trung tâm (khu cũ) gồm 6 phường:

+ Đến năm 2010, dân số khoảng 120.000 người.

+ Đến năm 2020, dân số khoảng 172.000 người.

Hạn chế xây dựng các công trình mới, chủ yếu cải tạo, chỉnh trang các khu vực xây dựng cũ trên cơ sở giữ gìn, bảo vệ các công trình kiến trúc có giá trị, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Khu đô thị phát triển mới về hướng Tây, Tây Bắc và Nam khoảng 600 ha. Chủ yếu xây dựng nhà vườn, công viên cây xanh và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hướng tới hiện đại.

b) Hệ thống các trung tâm dịch vụ:

- Trung tâm hành chính Tỉnh bố trí tập trung chủ yếu tại Phường 1 (đường Lý Thường Kiệt, Đặng Văn Bình và Ngô Thời Nhậm), Tỉnh ủy và các cơ quan Đảng dự kiến bố trí tại khu vực hành chính mới tại đường Đặng Văn Bình.

- Trung tâm hành chính thị xã Cao Lãnh bố trí tại đường 30/4 theo vị trí hiện hữu.

- Hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ và công trình công cộng gồm xây mới, cải tạo chợ trung tâm ở khu vực hiện hữu, mở rộng chợ Mỹ Trà, Phường 6; bố trí trung tâm thương mại, dịch vụ và tài chính tại Phường 3; xây dựng hệ thống kho tàng, bến bãi hàng hóa, bến xe, bến tàu ở ven sông Đình Trung, Quốc lộ 30 (Mỹ Trà) và ven sông Cao Lãnh (Tịnh Thới).

- Trung tâm văn hóa, cây xanh thể dục thể thao gồm: công viên trung tâm cạnh UBND Tỉnh và giáp sông Đình Trung; chỉnh trang Khu liên hợp thể dục thể thao hiện hữu (Mỹ Trà); Thư viện Tỉnh dự kiến bố trí tại khu Trung tâm Văn hoá cũ; bố trí khu Trung tâm Văn hoá mới và khu dịch vụ du lịch kết hợp với khu Lăng cụ Phó Bảng mở rộng; bố trí các công viên, trung tâm dịch vụ văn hóa tại các khu ở. Ngoài ra dự kiến bố trí khu vui chơi giải trí du lịch ven sông Tiền (Phường 6), tạo tiền đề để mở rộng về hướng Tịnh Thới, Tân Thuận Tây.

c) Các trung tâm chuyên ngành:

- Trung tâm giáo dục, đào tạo: đầu tư mở rộng, nâng cấp các trường Đại học Sư phạm, Cao đẳng Cộng đồng, Trung học Y tế, các trường dạy nghề; bố trí hệ thống các trường mầm non, trường tiểu học, trung học theo quy hoạch các khu ở; dự kiến bố trí trường Trung cấp Văn hoá Nghệ thuật tại Phường 6.

- Trung tâm y tế gồm: nâng cấp và mở rộng bệnh viện Hữu Nghị, bệnh viện Y học dân tộc, Viện Điều dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn đô thị loại III; đầu tư xây

dựng các bệnh viện chuyên khoa, trung tâm y tế chất lượng cao tại thị xã Cao Lãnh.

5.1.2. Đất ngoài khu dân dụng:

a) Các khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp và kho tàng có diện tích khoảng 330 ha:

- Khu công nghiệp tập trung Trần Quốc Toàn được bố trí phía Tây Bắc đô thị có diện tích khoảng 270 ha.

- Các cụm tiểu thủ công nghiệp dự kiến bố trí tại Phường 3, Phường 6 có diện tích khoảng 60 ha.

- Các nhà máy, xí nghiệp gây ô nhiễm môi trường phải di chuyển ra khỏi nội ô Thị xã.

b) Đất xây dựng cảng: Cảng Trần Quốc Toàn hiện hữu là cảng tổng hợp được đầu tư nâng cấp mở rộng.

c) Các công trình đầu mối, khu xử lý rác và nghĩa địa.

5.2. Quy hoạch kiến trúc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

- Đặc điểm khu đô thị trung tâm (đô thị cũ) nằm giữa sông Cao Lãnh và sông Đình Trung, do đó cần thể hiện rõ là các trục chính đô thị và kết hợp trục cảnh quan, cây xanh dọc hai bên bờ sông và kênh, rạch mang đặc trưng đô thị sông nước nhằm cải thiện môi trường sinh thái kết hợp du lịch.

- Khu mới phát triển với kiến trúc nhà cao tầng về phía Đông với tỷ lệ tầng cao hài hòa trong khu vực.

- Khu phía Nam và phía Tây phát triển nhà ở kiểu nhà vườn kết hợp với sản xuất nông nghiệp, hình thành vùng sinh thái và vành đai xanh bảo vệ môi trường cho khu đô thị trung tâm.

6. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

6.1. Về giao thông:

6.1.1. Giao thông đối ngoại:

a) Đường bộ:

- Tuyến Quốc lộ 30 và N₂ (đường Hồ Chí Minh) đi qua Thị xã vừa là đường giao thông đối ngoại, vừa là đường chính đô thị; lộ giới từ 32m đến 48m.

- Xây dựng bến xe khách và xe tải tại xã An Bình, huyện Cao Lãnh kết hợp khu dân cư và dịch vụ thương mại.

b) Đường thủy:

- Cảng Trần Quốc Toàn thuộc hệ thống cảng biển quốc gia, đến năm 2020 trở thành đầu mối trung tâm tiếp nhận hàng hóa của tỉnh và các loại phương tiện lớn trong nước và quốc tế.

- Nạo vét và tạo cảnh quan trên hai bờ sông Đình Trung và sông Cao Lãn, phục vụ cho mục đích phát triển du lịch.

6.1.2. Giao thông nội thị:

- Đường trục chính và đường khu vực có tổng chiều dài khoảng 94,671km, mật độ đường 6,21 km/km². Diện tích đất giao thông 2.972,70 m².

- Cải tạo và chỉnh trang các tuyến đường giao thông chính nối khu đô thị cũ và khu vực mới như đường Lý Thường Kiệt, Phạm Hữu Lầu, Ngô Thời Nhậm, Nguyễn Văn Tre, Tôn Đức Thắng,... tạo cảnh quan trong đô thị.

6.2. Về san nền, thoát nước:

6.2.1. San nền:

a) Cao độ san nền xây dựng khu đô thị trong khu vực bao đê là: +2,68m (theo cốt quốc gia).

b) Đối với khu vực khác cao độ san nền xây dựng do UBND Tỉnh quyết định cho từng dự án đầu tư.

6.2.2. Thoát nước mưa:

- Khu vực đô thị cũ dùng hệ thống thoát nước chung, cuối miệng xả có cống bao.

- Khu vực xây dựng mới chọn hệ thống thoát nước mưa riêng.

6.3. Về cấp nước:

6.3.1. Nguồn nước.

- Nước ngầm: theo dự án do Hà Lan tài trợ, công suất 18.000m³/ngày.đêm.

- Nước mặt: dự kiến xây dựng nhà máy nước phía Nam (cạnh sông Tiền), công suất 10.000m³/ngày.đêm.

6.3.2. Tiêu chuẩn cấp nước.

- Cấp cho đô thị: + Đợt đầu 2010: 110 lít/người/ngày.đêm.
+ Dài hạn 2020: 150 lít/người/ngày.đêm.

- Cấp nước công nghiệp: 40m³/ha/ngày.đêm.

- Cấp nước du lịch: 300 lít/người/ngày.đêm.

6.4. Về cấp điện:

6.4.1. Nguồn điện.

- Sử dụng mạng lưới điện quốc gia 110 KV thông qua tuyến cao thế từ Cai Lậy đến trạm biến áp của thị xã Cao Lãn.

- Dự kiến khu công nghiệp Trần Quốc Toàn xây dựng trạm biến thế 110/22 KV nhận từ điện lưới 110 KV từ Cao Lãn đi Hồng Ngự.

6.4.2. Tiêu chuẩn cấp điện.

- Đến năm 2010: khu vực nội thị 700 KWh/người.năm.
- Đến năm 2020: khu vực nội thị 1.500 KWh/người.năm.

6.5. Về thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Sử dụng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chung với hệ thống thoát nước mưa đối với khu vực đô thị cũ. Các khu còn lại sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng về trạm xử lý trước khi thải ra hệ thống chung.
- Nước thải công nghiệp được xử lý riêng tại các trạm xử lý nước thải của từng khu, cụm tiểu thủ công nghiệp trước khi xả vào hệ thống chung.
- Nước thải bệnh viện được xử lý riêng cho từng bệnh viện đạt yêu cầu vệ sinh trước khi xả vào hệ thống chung.
- Nghĩa trang nhân dân dự kiến mở rộng, đồng thời xây dựng nhà hỏa táng nhằm bảo đảm môi trường và tiết kiệm đất xây dựng.

7. Quy hoạch đợt đầu 2010:

7.1. Đầu tư khai thác, cải tạo khu đô thị cũ.

- Xây chen và cải tạo các khu ở cũ thuộc các phường 1, 2, 3, 4, 6 và 11.
- Đối với các công trình công cộng phục vụ đô thị từng bước cải tạo và nâng cấp phù hợp với nhu cầu phát triển.
- Đối với các khu cây xanh, công viên được mở rộng, chỉnh trang tạo vẻ mỹ quan đô thị.

7.2. Đầu tư xây dựng các khu mở rộng.

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu ở mới tập trung các phường 3, 4, 6, 11 và các xã Mỹ Trà, Mỹ Tân, Hòa An.
- Hành chính: Xây dựng trụ sở Tỉnh ủy, từng bước di dời các cơ quan Tỉnh về khu trung tâm hành chính Tỉnh.
- Giáo dục và đào tạo: xây dựng và cải tạo các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường dạy nghề, Cao đẳng Cộng đồng, Trung học Y tế, Đại học Sư phạm.
- Y tế: nâng cấp và mở rộng bệnh viện tỉnh như: Bệnh viện Hữu nghị, Y học dân tộc, Điều dưỡng và xây dựng mới Trung tâm Y tế Thị xã thành trung tâm y tế chất lượng cao theo tiêu chuẩn đô thị loại III.
- Thương mại và dịch vụ: xây dựng và mở rộng trung tâm tài chính, thương mại dịch vụ ở Phường 2, Phường 3, xã Mỹ Trà và các khu chợ mới tại các khu vực nội thị mở rộng.

7.3. Các dự án hạ tầng cơ sở.

7.3.1. Hệ thống giao thông:

- Xây dựng cầu Cao Lãnh qua sông Tiền và đoạn đường Hồ Chí Minh từ nút giao thông Sở Tư pháp đến cầu Cao Lãnh.

- Nối dài tuyến đường Lý Thường Kiệt đến đường Hồ Chí Minh và đồng thời tổ chức các nút giao thông theo quy hoạch.

- Cải tạo, nâng cấp đường Phạm Hữu Lầu và Quốc lộ 30 thuộc nội ô thị xã Cao Lãnh.

- Xây dựng và cải tạo một số tuyến đường chính, nội ô theo dự án được UBND Tỉnh phê duyệt.

7.3.2. Hệ thống cấp nước:

- Nước mặt: dự kiến xây dựng một đơn nguyên nhà máy nước phía Nam là 10.000m³/ngày.đêm để đảm bảo nhu cầu của giai đoạn đầu.

- Làm mới 47,036 km đường ống theo quy hoạch.

7.3.3. Hệ thống thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Xây dựng hệ thống thoát nước tại các khu đô thị cũ.

- Nâng cấp và mở rộng nghĩa trang nhân dân đã được UBND Tỉnh cho chủ trương đầu tư.

- Khu xử lý rác dự kiến tập trung phục vụ cho Thị xã và các huyện Cao Lãnh, Tháp Mười.

7.3.4. Hệ thống cấp điện:

- Nâng điện lưới trạm 110KV Cao Lãnh lên thành 2x40MVA.

- Xây dựng trạm 110/22KV cho Khu công nghiệp Trần Quốc Toàn, dung lượng 1x40 MVA.

- Cải tạo và xây dựng mới 64km đường dây trung thế trên không hiện hữu; 11,20km đường dây trung thế thành cáp ngầm; 12,10km tuyến cáp ngầm 22 KV.

- Xây dựng mới các trạm hạ thế 22/0,4KV cho phụ tải dân dụng và công cộng dịch vụ với tổng dung lượng 35.500KVA.

7.3.5. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Nâng cấp tổng đài cho thị xã Cao Lãnh.

- Cải tạo các tuyến cáp treo thành cáp ngầm.

- Xây dựng các tuyến cáp đồng đi ngầm trên các tuyến đường dây xây dựng mới.

Điều 2.- Giao Ủy ban nhân dân thị xã Cao Lãnh:

- Phối hợp các sở, ban ngành liên quan lập các quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư, trình UBND Tỉnh phê duyệt làm cơ sở quản lý quy hoạch xây dựng và triển khai các bước đầu tư xây dựng tiếp theo.

- Trình UBND Tỉnh ban hành Điều lệ quản lý quy hoạch xây dựng theo điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Cao Lãnh đến năm 2020; lập hồ sơ cắm mốc chỉ giới đường đỏ.

- Tổ chức công bố điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Cao Lãnh đến năm 2020 để các tổ chức, đơn vị, cá nhân biết thực hiện; phối hợp với các sở, ban ngành liên quan có kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện theo điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Cao Lãnh đến năm 2020 theo quy định của pháp luật.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4.- Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Thủ trưởng các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Công chánh, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục - Đào tạo và Chủ tịch UBND thị xã Cao Lãnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Lưu VT+NC/UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ²⁰¹⁶
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Hân